

“HUYNH ĐỆ” - NỖI ĐAU QUÁ KHỨ, BI KỊCH HIỆN TẠI



Nhà văn Dư Hoa

Gần đây, mảng văn học trên báo chí Trung Quốc nói nhiều đến cuốn tiểu thuyết *Huynh đệ*, tác phẩm mới tâm đắc của Dư Hoa, một nhà văn đầy cá tính và được xem là tài ba bậc nhất văn đàn Trung Quốc đương đại. Nói về cuốn sách của mình, nhà văn được giới phê bình Trung Quốc đánh giá là người “*kế thừa và phát triển tinh thần Lão Tấn tiêu biểu nhất*” này tiết lộ đây là “*chuyện kể về một thế kỷ*”. Thế kỷ ấy có “*đại cách mạng văn hóa*” với số phận thê thảm và thời hiện đại với luân lí đảo điên, gấp gáp, buông thả. Năm 2003, trả lời phỏng vấn tại Đại học Iowa, Hoa Kỳ, Dư Hoa bộc bạch: “*Tôi nghĩ thế hệ tôi nếm trải nhiều điều hơn thế hệ khác. Giờ 43 tuổi tôi thường cảm thấy tôi có tâm hồn của ông già một trăm tuổi*”. Dem Trung Quốc so sánh với Châu Âu, Dư Hoa phát hiện: “*Một người phương Tây phải sống bốn trăm năm mới trải qua hai thời đại khác nhau một trời một vực, nhưng người Trung Quốc chỉ cần bốn mươi năm*”.

Nhà văn Dư Hoa sinh 1960 tại Hàng Châu, bắt đầu viết vào khoảng 1983 sau khi hành nghề nha sĩ 5 năm. Cùng được Chính phủ Pháp trao Huân chương kỵ sĩ, nhưng không ồn ào như Mạc Ngôn khi đến Việt Nam, cũng không xôn xao báo giới như Cây không gió của Lý Nhuệ, Dư Hoa được biết

hoá, về sự va chạm giữa hiện đại và quá khứ, giữa phương Đông và phương Tây. Từ đó ông tìm con đường cho sự phát triển của văn hoá Việt Nam. Và những vấn đề ông đặt ra đến nay vẫn rất thời sự. Vì thế mặc dù bận rộn nhưng tôi rất hứng thú tham gia dịch tác phẩm của ông.

Điều gì ở Phạm Quỳnh khiến ông trân trọng nhất?

Tôi cứ nghĩ mãi vì sao đầu thế kỷ 20 chúng ta lại có một lớp người khổng lồ. Họ thực sự là những con người đa văn hoá. Như Phạm Quỳnh, một trí tuệ uyên thâm, ông hiểu sâu sắc văn hoá phương Đông, ông bàn về Khổng Tử, Mạnh Tử, Mặc Tử, về Phật giáo rất minh triết. Cũng như Nguyễn Văn Vĩnh, Phan Khôi và lớp người thời của ông, Phạm Quỳnh tự học mà chiếm lĩnh văn hoá phương Tây rất cơ bản. Ông đã dùng văn hoá phương Tây để soi chiếu, nhìn ra chỗ mạnh yếu của văn hoá phương Đông và ngược lại, bằng sự thấu triệt văn hoá phương Đông và văn hoá Việt, ông chỉ ra được những cái căn bản của văn hoá phương Tây và đặt vấn đề dân tộc ta nên tiếp nhận văn hoá phương Tây như thế nào. Hiện giờ ta không có Đông mà Tây thì cũng lôm bôm. Phải làm như thế nào để trở lại với văn hoá phương Đông và học lại phương Tây từ gốc, để có

thể tiếp nhận những cái mới mà không chấp vá chính là vấn đề của chúng ta hiện nay.

Về nhân cách, con người, tôi thấy rõ ràng Phạm Quỳnh là một nhân cách văn hoá lớn, một người hết sức tha thiết yêu dân tộc, ưu tư cho sự phát triển của dân tộc.

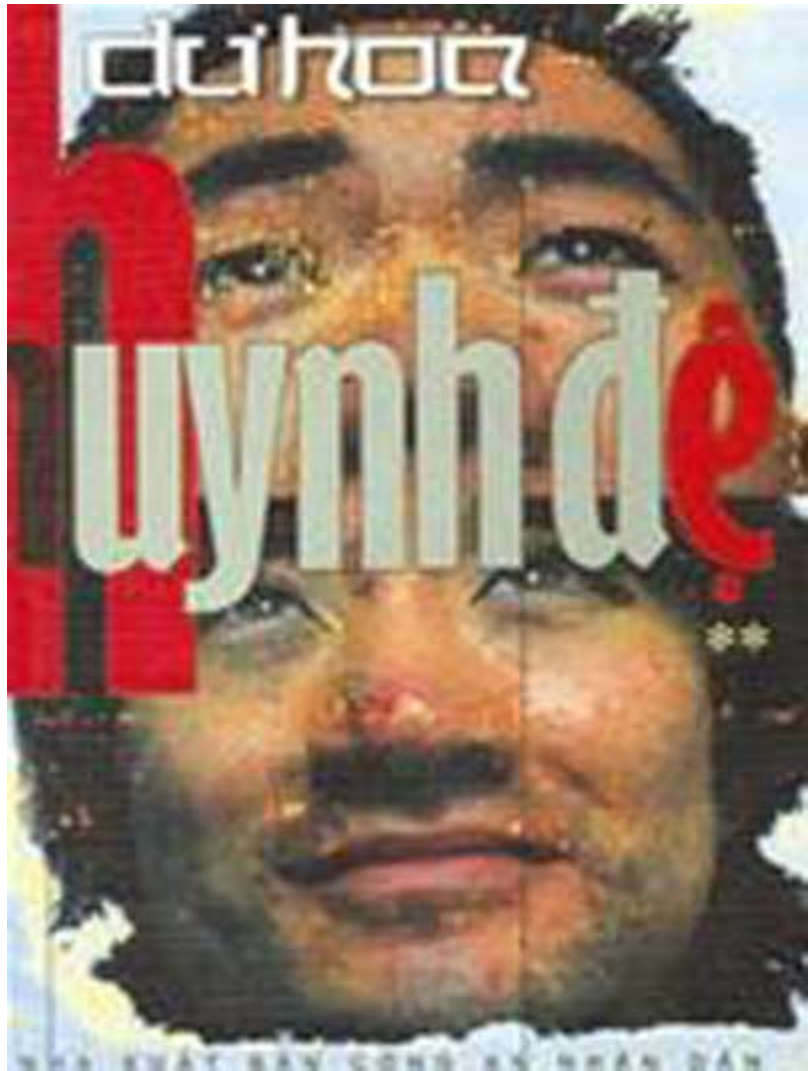
Cuốn sách này ra đời có ý nghĩa như thế nào, thưa ông?

Tôi đánh giá cao việc Nhà xuất bản Tri Thức và Trung tâm Văn hoá & Ngôn ngữ Đông Tây ấn hành cuốn sách này. Thứ nhất là nó trả lại sự công bằng. Thứ hai là nó có ý nghĩa cập nhật: đầu thế kỷ 20, những nhà văn hoá như Phạm Quỳnh đã đặt ra nhiều vấn đề cho sự phát triển quốc gia, dân tộc, nhưng do chiến tranh và các hoàn cảnh lịch sử khác mà việc đó bị đứt đoạn. Giờ ta lại đối mặt với những vấn đề đã đặt ra và lẽ ra giải quyết cách đây một thế kỷ. Ta có thể tìm kiếm ở đây những ý kiến tham khảo, tạo những nền tảng cho việc giải quyết những vấn đề dân tộc và phát triển hôm nay. Đây là một cuốn sách thực sự có ích.

Xin cảm ơn ông!

Nguyễn Hoàng Diệu Thủy (thực hiện)

đến trước hết bởi ông là tác giả của Phải sống - cuốn tiểu thuyết được Trương Nghệ Mưu dựng thành phim cùng tên gây tiếng vang khắp thế giới. Dư Hoa đã quan niệm rằng: *"Tôi viết để gần hơn với những gì là thật. Ý tôi là hiện tại chân thật chứ không phải hiện thực cuộc sống. Thực ra, tôi cho rằng cuộc sống là không thật, nó lẫn lộn cả sự thật lẫn những điều giả dối"*. Ông đã xuất bản 4 truyện dài, 6 tập truyện vừa và truyện ngắn, 3 tập tùy bút, được nhiều giải thưởng uy tín trong và ngoài nước. Năm 1995, sau khi cho ra đời 2 cuốn tiểu thuyết Phải sống và Chuyện Hứa Tam Quan bán máu làm vang dội văn đàn, Dư Hoa đột ngột im lặng, suốt gần 10 năm. Ông dường như biến khỏi đời sống sáng tác văn học ở Trung Quốc ngoài những mẫu tùy bút thi thoảng thấy trên vài tờ báo. Có người cho rằng sau tác phẩm đỉnh cao Chuyện Hứa Tam Quan bán máu (được trao Giải thưởng văn học Mao Thuấn), Dư Hoa đã cạn kiệt tài năng rồi, kẻ khác thì nghĩ là tiêu chí ông dựng lên quá cao, khiến độc giả cũng bị mong chờ quá lớn vào ông. Và khi tiểu thuyết Huynh đệ ra đời đã trả lời nghi vấn của độc giả. Huynh đệ không những đã khôi phục trạng thái sáng tác tiểu thuyết tốt nhất của ông, mà còn làm cho ông nhận ra những tài hoa mới ở mình. Đó quả là điều tuyệt diệu đối với nhà văn. Dư Hoa nói: *"Sáng tác không phải là một thứ đời sống, mà là một thứ khám phá, nó thông qua một sự việc nào đấy để huy động những tích lũy trước kia, đồng thời đem lại cho nó bộ*



mặt của một cuộc sống mới".

Trong một buổi trả lời câu hỏi phỏng vấn của phóng viên Tạp chí Văn học Trung Quốc (tháng 3/2007) về hoàn cảnh sáng tác Huynh đệ, nhà văn Dư Hoa đã bộc bạch: Ban đầu ông định bắt tay vào viết 1 cuốn tiểu thuyết, nhưng viết không thấy thuận. Tháng 8/2003, ông sang Mỹ, rồi chạy loăng quăng bên đó chừng 7 tháng. Khi trở lại Bắc Kinh, ông nhận ra mình đã đánh mất khát vọng được tự thuật miên man, tuy giờ đây nhìn vào những tình tiết trong tiểu thuyết đều thấy rất hay, nhưng ông lại không tìm nổi phương thức tự thuật phù

hợp với đề tài ấy, ông đã xem nhẹ tầm ảnh hưởng của tùy bút đối với tiểu thuyết. Ông muốn viết trước những cái ngắn đã, để khôi phục lại năng lực viết tiểu thuyết của mình. Nhưng không ngờ khi viết Huynh đệ, ông đã rơi vào một trạng thái chưa từng có. Cấu tứ ban đầu chỉ là định viết cỡ chừng trên dưới 100.000 chữ, nhưng rồi tự thuật đã thống trị mất việc viết của ông, làm trang khổ vượt qua 400.000 chữ. Việc viết tiểu thuyết tốt nhất là thế này, bắt đầu là tác giả khống chế tự thuật, về sau tự thuật lại chế ngự và tác giả cứ thế cuốn theo tự thuật. Một nguyên nhân khác là chuyện viết xảy ra



ở 2 thời đại, một là thời đại cách mạng văn hóa, một là thời đại ngày nay, chuyện hai thời đại khác nhau một trời một vực mà đã xảy ra với cùng một đám người, đương nhiên trường độ tự thuật phải gia tăng; về cường độ tự thuật, *Huynh đệ* mạnh hơn bất kỳ tác phẩm nào trước đây, mỗi tình tiết đều được viết ra căng đầy.

Huynh đệ là cuốn tiểu thuyết được sản sinh sau sự gặp nhau của 2 thời đại, cái trước là câu chuyện trong cuộc cách mạng văn hóa, đó là một thời đại của tinh thần cuồng nhiệt, bản năng bị đè nén và những số phận thảm liệt. Tương đương thời trung cổ ở Châu Âu; cái về sau là câu chuyện hiện tại, đó là 1 thời đại luận lý điên đảo, tưng dục sống gấp và chúng sinh trưng ra muôn vẻ, hơn cả Châu Âu ngày nay. Muốn trải qua 2 thời đại một trời một vực như thế, một người phương Tây phải sống đến 400 năm, một người Trung Quốc thì chỉ cần 40 năm đã trải qua rồi. Những biến động của 400 năm được dồn nén trong 40 năm, đó là một kinh lịch thật quý hiếm. Mất xích gắn kết 2 thời đại chính là hai người anh em (*huynh đệ*) này, cuộc đời họ nút rạn trong sự rạn nứt,

buồn vui họ nổ bùng trong sự bùng nổ, số phận họ cũng long trời lở đất giống như 2 cái thời đại này, và cuối cùng họ tất sẽ phải nuốt lấy hậu quả từ những ân oán hội tụ. *Huynh đệ* xoay quanh cuộc đời Lý Trọc, cậu bé mất cha khi chưa chào đời và tuổi thơ ấu khốn khổ trong cách mạng văn hoá. Lý Trọc bất hạnh từ bé, không bao giờ biết mặt cha, lên 5 thì mẹ cậu - công nhân nhà máy tơ tên Lý Lan đi bước nữa với thầy giáo Tống Phàm Bình. Hạnh phúc ngắn ngủi của hai người nhanh chóng tan như bọt xà phòng bởi cách mạng văn hoá. Cũng vì thế Lý Trọc và Tống Cường (con riêng của Tống Phàm Bình) vương họa từ thuở lên 8. Bố bị bắt đi đấu tố vì lý lịch con nhà địa chủ, mẹ đi Thượng Hải chữa bệnh không biết họa nhà. Tống Phàm Bình yêu vợ, thương con, trong nhà giam chịu đòn roi vẫn đều đặn viết thư động viên vợ yên tâm chữa bệnh. Hai đứa trẻ thần tượng bố, nhưng cuối cùng chính chúng phải chứng kiến cái chết thảm khốc của bố dưới gót giày hồng vệ binh. Cũng trong những nỗi đau cùng kiệt của kiếp người, một tình yêu lớn lao và đẹp cổ điển của họ đã ở lại cùng bạn đọc: Tống Phàm Bình hứa với Lý Lan, khi nào vợ khỏi bệnh chính anh sẽ đến Thượng Hải đón vợ. Trốn khỏi nhà giam của hồng vệ binh, Phàm Bình ra bến xe khách mua vé, anh bị chặn đánh nhưng vẫn cố nhào người mua được vé và chỉ tắt thở khi chuyển xe cuối cùng đi Thượng Hải chạy khuất. Hai đứa trẻ 8 tuổi phải bám chân van lạy những người qua đường chờ

xác cha về nhà. Còn Lý Lan chờ chồng cả ngày trước cửa bệnh viện mà không thấy, chị không dám ngủ, không dám ăn vì sợ chồng qua mà không thấy. Hôm sau, chị đi xe về một mình, chị không tin chồng đã chết, chị không khóc, chị tắm rửa cho chồng, nằm gối đầu lên ngực chồng ngủ qua đêm, gối những hạt bùn đen dính máu chồng vào tấm vải lụa, hôm sau mới đi mua quan tài khám liệm tiễn chồng. Chị để tang chồng bằng mái đầu 7 năm không gội, để rồi đến khi gội xong thì mái tóc hoá bạc trắng và chị vui mừng khi thấy sức mình sắp kiệt, vì sắp được đến bên chồng. Hai anh em Lý Trọc và Tống Cường lớn lên trong tất cả những bạo lực, nhiều nhượng và chứng kiến những người thân lần lượt ra đi trong bi phần. Mỗi đứa mỗi tính, Tống Cường hiền lành, giống bố vì đạo nghĩa, sẵn sàng hy sinh cho em. Còn Lý Trọc thông minh, tinh quái, 14 tuổi đã nổi tiếng thị trấn vì tội rình xem mông đàn bà. Nhưng cũng vì thế, Lý Trọc là người được ăn nhiều nhất món mì Dương Xuân thượng hạng tại thị trấn, vì cậu biết tận dụng cái bí mật mông Lâm Hồng để bán cho những gã đàn ông háo sắc và biến thái. Chúng đã lớn lên trong sự bi đát nhất của con người, từng nhìn thấy quá nhiều sự hất hủi của con người với đồng loại như mất hết nhân tính. Nhưng chúng vẫn trọng đạo nghĩa làm người và bắt đầu một cuộc sống khác. Phần đầu của *Huynh đệ* khép lại ở tuổi 15 của hai đứa trẻ.

Phần hai của tiểu thuyết "*Huynh đệ*" là câu chuyện diễn ra ở thời hiện

tại, đó là thời đại luân lý đảo điên, buông thả, sống gấp. Hai anh em Tống Cường, Lý Trọc cùng ngập lặn trong xã hội đó, nhưng mỗi người theo một con đường riêng và có số phận rất khác nhau. Tống Cường - hiền lành, nho nhã nhưng bản tính yếu đuối, hết sức thương yêu bao bọc người em Lý Trọc, thậm chí sẵn sàng... nhường người yêu là Lâm Hồng cho Lý Trọc. Khác với Tống Cường, Lý Trọc khôn ngoan, láu cá và đầy dục vọng đã dùng nhiều thủ đoạn để phát lên và chiếm được Lâm Hồng. Nhưng Lâm Hồng lại rất căm ghét Lý Trọc, cô chỉ yêu Tống Cường. Quan hệ của anh em họ bắt đầu sứt mẻ sau khi Tống Cường cưới Lâm Hồng. Lý Trọc buồn giận đến mức đi thất ống dẫn tinh. Đó cũng là lúc xã hội Trung Quốc diễn ra sự thay đổi nhanh chóng, nền kinh tế thị trường như một cơn lốc làm đảo lộn nhiều giá trị. Tống Cường thất nghiệp, phải làm nhiều nghề như bốc vác, bán rong để kiếm sống. Trong khi đó, mặc dù chịu nhiều thất bại, lên voi xuống chó, nhưng Lý Trọc với sự năng động, lợc lợ đã dần dần trở thành một tỷ phú. Lý Trọc thăng tiến nhanh, giàu có bao nhiêu thì Tống Cường lặn dần, nghèo khó bấy nhiêu. Vì thương vợ, bất chấp sức khỏe yếu, Tống Cường vẫn theo một gã giang hồ chuyên nghề lừa đảo là Chu Bất Du đi khắp nơi bán thuốc kích dục để kiếm tiền. Lâm Hồng cô đơn ở nhà, cô bị gã cấp trên háo sắc trong nhà máy đòi quan hệ bất chính nếu không sẽ đưa vào danh sách giảm biên chế. Cùng quần Lâm Hồng cầu cứu Lý Trọc. Hai người sống với nhau như vợ chồng. Tống Cường trở về, biết chuyện, lặng lẽ viết cho Lý Trọc và Lâm Hồng một bức thư dài và nằm giữa đường ray xe lửa tự tử. Cái chết của Tống Cường làm Lý Trọc choáng

váng, thức dậy tình huynh đệ sâu sắc ngày nào. Đại tỷ phú Lý Trọc sau đó đã sống những ngày trống rỗng, mất phương hướng, cùng nỗi thương nhớ khôn nguôi người anh Tống Cường... Tiểu thuyết kết thúc với hình ảnh Lý Trọc dự định làm một chuyến du hành vũ trụ và đưa tro Tống Cường rải giữa không trung...

Phần một của Huỳnh đệ đã in tới 350.000 bản vào tháng 8/2005 tại Trung Quốc và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Phần hai dày 475 trang, 335.000 chữ, xuất bản lần đầu vào tháng 3/2006 với số lượng 100.000 bản. Cuốn sách 400.000 từ đã ngay lập tức bán được trên một triệu bản, một số lượng lớn ngay cả đối với một nước đông dân như Trung Quốc. Câu chuyện trong tiểu thuyết là sự đối cảnh liên tục giữa hai thế giới: quá khứ của cuộc "đại cách mạng văn hóa" và thế giới hiện đại. Chịu ảnh hưởng của Lỗ Tấn nhưng cách hành văn của Dư Hoa trong *Huỳnh đệ* lại giống Dostoyevsky và Dickens. Phần một của bộ tiểu thuyết *Huỳnh đệ* như giúp ta thấy lại một Trung Quốc của những năm cách mạng văn hóa vừa mĩa mai vừa bi phẫn, vừa ngu dốt vừa tàn ác, vừa đáng khinh ghét lại vừa đáng thương. Đọc *Huỳnh đệ*, có thể đọc giả ít nhiều liên tưởng tới Báu vật của đời (Mạc Ngôn) bởi cũng mang giọng văn hài hước, cũng thông qua số phận từng người trong một gia đình để phản ánh xã hội. Nhưng *Huỳnh đệ* không bị lẫn với bất kì một tác phẩm nào khác. Không chỉ đau xót, đọc nó người ta dễ bị ám ảnh bởi những chi tiết. Trong ký ức người đọc vẫn còn lại mãi tiếng khóc của Lý Lan và các con vào ngày đưa tang Tống Phàm Bình, hình ảnh Tôn Vi bị đè

xuống đường để cắt bộ tóc dài nhưng kết quả là bị cắt cổ, hình ảnh bố Tôn Vi tự sát bằng cách tự đóng đinh vào đầu... Hầu như không tìm được những câu triết lý hiển ngôn trong sách nhưng chính những chuỗi sự kiện làm nên triết lý của tác phẩm. "Đọc tiểu thuyết này đau xót, bi phẫn mà cứ phải bật cười. Vào mấy trang đầu đã cười rồi, nhưng ngẫm lại thì thấy ghê rợn. Đó là do lối viết của tác giả. Một lối kể chuyện rất đúng chất "văn Tàu", kể và kể, chỉ hành động và sự việc bộc lộ tâm lý và tính cách nhân vật..." (Lời dẫn bản dịch tiếng Việt). Cuốn tiểu thuyết 2 phần này của nhà văn Dư Hoa, được giới phê bình Trung Quốc ví như một cơn lốc bởi sự hấp dẫn của gần 400.000 chữ cũng như ý tưởng quyết liệt của tác giả thử thách đến tận cùng nhân tính con người. Đúng như Jeans Jacques Aillagon, Bộ trưởng Văn hoá Pháp nói, truyện của Dư Hoa luôn đi sâu tìm tòi một thế giới đầy rẫy căng thẳng và bạo lực. Lời văn đầy sức mạnh, hiện thực và ảo tưởng, ly kỳ và tâm thương, đồng thời nhào trộn vào nhau. Phương thức sáng tạo độc nhất vô nhị đó đã khiến bạn đọc cảm nhận được cái thế giới mà nhân tính đã bị thử thách đến cùng cực, rồi sau đó lại trở về những lo lắng và niềm vui thời thơ ấu... Cũng như *Phải sống*, trong *Huỳnh đệ*, Dư Hoa đã đẩy nhân vật của mình đến tận cùng của những bi kịch xã hội, để rồi họ phải tự xử lý cuộc đời mình theo những lối đi riêng. Nhà phê bình nổi tiếng Trung Quốc Lý Cật nhận xét: *Trong sáng tác tiểu thuyết theo trào lưu mới, thậm chí trong toàn bộ nền văn học Trung Quốc, thì Dư Hoa là một người kế thừa và phát triển tinh thần Lỗ Tấn tiêu biểu nhất.*

Nguyễn Minh Trường